

**SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN DA LIỄU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số. 340/BVDL

V/v kê khai giá hàng hoá, dịch vụ bán
trong nước hoặc xuất khẩu

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: **SỞ Y TẾ HƯNG YÊN**

Thực hiện theo quy định tại Luật giá, nghị định số 85/2024/NĐ- CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số của điều Luật giá.

Bệnh viện Da Liễu gửi bảng kê khai mức giá hàng hoá dịch vụ bán trong nước theo Quyết định trúng thầu số 215/QĐ-BVDL ngày 19 tháng 6 năm 2026 (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 26/6/2026

Bệnh viện Da Liễu xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai. *ph2*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KD, TCKT



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Thái Hà

- Họ và tên người nộp văn bản: Bệnh viện Da liễu
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Bệnh viện Da Liễu số 278, đường Trần Thánh Tông, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.
- Số điện thoại liên lạc: 02273.836.812
- Email: vanthubenhviendalieu@gmail.com

GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN

(Cơ quan tiếp nhận kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được kê khai và đóng dấu công văn đến)

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN DA LIỄU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ MỸ PHẨM

(Kèm theo công văn số 340 ngày 30 tháng 6 năm 2026 của BVDL về việc kê khai giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá bán lẻ	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
1	Ceradan Skin Barrier Repair Cream	- Thông số kỹ thuật: Water 67,41%; Hydrogenated Polydecene 3,9997%; Butylene Glycol 3,5%; Cyclopentasiloxane 3,4%; Behenyl Alcohol 3,4%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 3,32%; Cetyl Alcohol 3%; Glycerin 1,25%; Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil 1,2%; PEG-60 Glyceryl Isostearate 1,15%; Glyceryl Stearate 1,15%; Linoleic Acid 1,11%; Cholesterol 1,11%; Pentylene Glycol 0,7%; Beeswax 0,6%; Squalane 0,6%; Trideceth-12 0,5%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,3%; Sorbitan Stearate 0,3%; Dimethicone 0,3%; PEG-6 0,3%; PEG-32 0,3%; Phenoxyethanol 0,3%; Carbomer 0,2%; Xanthan Gum 0,2%; Ethylhexylglycerin 0,1998%; Tocopherol 0,1005%; Sodium Hydroxide 0,1% - Tính năng: Sản phẩm dùng dưỡng ẩm cho da - Dạng bào chế: Kem - Thể tích/Hàm lượng: 30g	Tuýp	Bán lẻ		230.923,35				

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá bán lẻ	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
2	Ceradan Hydra Moisturiser	- Thông số kỹ thuật: Water 69,55%; Hydrogenated Polydecene 4,00%; Simmondsia chinensis (jojoba) seed oil 4,00%; Butylene Glycol 3,50%; Cyclopentasiloxane 3,40%; Glycerin 3,00%; Behenyl Alcohol 2,00%; Glyceryl Stearate 1,60%; PEG-60 Glyceryl Isostearate 1,60%; Cetyl Alcohol 1,50%; Pentyleneglycol 1,20%; Trideceth-12 0,68%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,51%; Sorbitan Stearate 0,51%; Beeswax 0,50%; Dimethicone 0,30%; PEG-32 0,30%; PEG-6 0,30%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 0,30%; Phenoxyethanol 0,30%; Carbomer 0,25%; Ethylhexylglycerin 0,20%; Cholesterol 0,10%; Linoleic acid 0,10%; Tocopherol 0,10%; Xanthan Gum 0,10%; Sodium Hyaluronate 0,05%; Sodium Hydroxide 0,05% - Tính năng: Ceradan Hydra Moisturiser được dùng để dưỡng ẩm cho da - Dạng bào chế: Kem - Thể tích/Hàm lượng: 80g , - đường dùng; dùng ngoài	Tuýp	Bán lẻ		298.963,35				Lần đầu
3	CANOVA SALIPIL DETERGENTE - purifying cleansing gel	- Thành phần chính: Cocamidopropyl Betaine, Salicylic Acid, Polyquaternium-7, Sodium Lauroyl Sarcosinate, Melaleuca Alternifolia Leaf Oil, Calcium Pantothenate, Urea, Papain - Dạng bào chế: Gel - Thể tích: 150ml - Mục đích sử dụng: Gel rửa mặt giúp làm sạch bụi bẩn trên da, hỗ trợ dưỡng ẩm da, cho da mềm mại, mịn màng. Sản phẩm dành cho mọi loại da, da hỗn hợp, da dầu và da mụn - đường dùng; dùng ngoài	Tuýp	Bán lẻ		325.213,35				Lần đầu
4	BARIÉDERM-CICA GEL NETTOYANT au Cuivre-Zinc	- Thành phần: Aqua (Water, Eau), Sodium Chloride, Sodium Laureth Sulfate, Sodium Cocoyl Glutamate, Decyl Glucoside, Butylene Glycol, Cetareth-60 Myristyl Glycol, Coco-Glucoside, Glyceryl Oleate, Sodium Methyl Cocoyl Taurate, Propylene Glycol, Copper Gluconate, Citric Acid, Zinc Gluconate, Manganese Gluconate, Phytosphingosine, Asiaticoside, Tocopherol, Hydrogenated Vegetable Glycerides Citrate - Dạng bào chế: Gel - Thể tích: 200ml - đường dùng; dùng ngoài	Tuýp	Bán lẻ		430.920,00				Lần đầu

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá bán lẻ	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
5	Ceradan Moisturising Wash	- Thông số kỹ thuật: Water 53,298%; Caprylic/ Capric triglyceride 16%; Glycerin 10%; Sodium Trideceth Sulphate 8,624%; Butyrospermum Parkii (Shea Butter) 3%; Sodium Chloride 2,728%; Sodium Lauroamphoacetate 2,618%; Cocamide MEA 1,89%; Hydroxypropyl Guar 1,092%; Citric Acid 0,3%; Phenoxyethanol 0,3%; Allantoin 0,1%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 0,03%; Cholesterol 0,01%; Linoleic Acid 0,01% - Tính năng: Làm sạch da nhẹ nhàng cho trẻ em và người lớn - Dạng bào chế: lotion - Thể tích/Hàm lượng: 150ml	Chai	Bán lẻ		193.811,10				Lần đầu
6	Gel tắm gội dịu nhẹ Megaderm	- Thông số kỹ thuật: Purified water, Sodium laureth sulfate, Sodium chloride, Glycerin, PEG-150 Distearate, Polysorbate 20, PEG-7 Glyceryl cocoate, Fragrance, Polyquaternium-10, PPG-20 Methyl glucose ether, Panthenol, Water (and) Centaurea cyanus flower extract (and) Camellia japonica flower extract (and) Aloe barbadensis leaf extract (and) Opuntia coccinellifera fruit extract (and) Butylene glycol (and) Glycerin (and) Saccharomyces ferment (and) Aureobasidium pullulans ferment (and) 1,2-Hexanediol (and) Ethyl hexanediol, Water (and) Sodium hyaluronate (and) Butylene glycol (and) Phenoxyethanol 0,2%, Ceramid NP, DMDM Hydantoin 0,2%, Citric acid 0,045%, o- Cymen-5-ol 0,04%. - Tính năng sử dụng: Dùng để tắm, gội hàng ngày. Giúp: Làm sạch dịu nhẹ, chăm sóc và bảo vệ da, góp phần ngăn ngừa và cải thiện tình trạng: mẩn ngứa, rôm sảy, hăm da, viêm da. Giúp duy trì độ ẩm tự nhiên, cho làn da mềm mại, mịn màng. - Dạng bào chế: gel - Thể tích: 280ml.	Chai	Bán lẻ		164.944,50				Lần đầu

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá bán lẻ	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
7	Dr. EA SEZONE ANTI DANDRUFF SHAMPOO	- Thành phần: Aqua, Sodium Laureth Sulfate, Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Chloride, Cocamide DEA, Amodimethicone, C11-15 Pareth-7, Laureth-9, Trideceth-12, Sodium Laureth Sulphate, Glycol Distearate, Glycol Distearate, Climbazole, Selenium Sulfide, Polyquaternium-7, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Panthenol, Panthenol, Benzyl Alcohol, Methylchlorisothiazolinone, Methylisothiazolinone, Parfume, Citric Acid, Tetrasodium EDTA, Sodium PCA, Sodium lactate, Arginine, Aspartic acid, PCA, Alanine, Serine, Valine, Proline, Threonine, Isoleucine, Histidine, Phenylalanine - Thể tích: 100ml - Dạng bào chế: Gel - Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai 100ml	Chai	Bán lẻ		164.945,55				Lần đầu
8	CANOVA RIVISCAL DS – SOOTHING SHAMPOO	- Thành phần chính: Sodium Coco-Sulfate, Coco-Glucoside, Cocamidopropyl Betaine, Niacinamide, Allantoin, Urea, Piroctone Olamine, Polyquaternium-7, Glycerophosphoinositol Lysine, Tocopherol. - Dạng bào chế: Dung dịch - Thể tích: 200ml - Mục đích sử dụng: Dầu gội đầu giúp làm sạch tóc và da đầu, cho tóc luôn mềm mượt và chắc khỏe - dùng dùng; dùng ngoài	Chai	Bán lẻ		499.991,10				Lần đầu
9	ANTI ACNE 24H SYSTEM FACE CLEANSING GEL mixed, oily and acne- prone skin	- Thành phần: Aqua, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Lauroyl Sarcosinate, Glycerin, Lauryl Glucoside, Lactic Acid, Sodium Chloride, Panthenol, Coco-Glucoside, Glyceryl Oleate, Sodium Benzoate, Salicylic Acid, Parfum, Potassium Sorbate, Citric Acid, Niacinamide, Faex Extract, Aesculus Hippocastanum Seed Extract, Sodium Phytate, Ammonium Glycyrrhizate, Caprylyl Glycol, Pentylene Glycol, Zinc Gluconate, Sodium Citrate, Nasturtium Officinale Extract, Arctium Majus Root Extract, Salvia Officinalis Leaf Extract, Citrus Limon Peel Extract, Hedera Helix Leaf Extract, Saponaria Officinalis Leaf/Root Extract, Fucus Vesiculosus Extract, Caffeine, Tocopherol, Hydrogenated Palm Glycerides Citrate, Biotin - Mục đích sử dụng: Làm sạch dạng gel, giúp dưỡng ẩm cho da, giúp làm sạch các bụi bẩn và bã nhờn trên da. Giúp làm sạch sâu lỗ chân lông, hỗ trợ làm giảm mụn - Dạng bào chế: Gel - Thể tích: 200ml - dùng dùng; dùng ngoài	Tuýp	Bán lẻ		409.500,00				Lần đầu

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá bán lẻ	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
10	ANTI ACNE 24H SYSTEM SPOT GEL FOR IMPERFECTIONS	- Thành phần: Aqua, Alcohol Denat, Niacinamide, Faex extract, Aesculus hippocastanum seed extract, Ammonium Glycyrrhizate, Panthenol, Pentylene glycol, Zinc gluconate, Caffeine, Biotin, Caprylyl Glycol, Citric Acid, Sodium Citrate, Cetareth-12, Candida Bombicola/Glucose/Methyl Rapeseedate Ferment, Potassium Sorbate, Carbomer, Parfum, Triethanolamine, Allantoin, Sodium Phytate - Mục đích sử dụng: Dưỡng da, ngừa mụn cho da - Dạng bào chế: Gel - Thể tích: 20ml - đường dùng; dùng ngoài	Tuýp	Bán lẻ		367.500,00				Lần đầu

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu: không

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liên kế trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị thực hiện kê khai giá.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp kê khai
- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin
- Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả

KHOA DƯỢC

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hải Hà

Trần Kim Thoa

Trần Thị Hương Giang